

**CTY CỔ PHẦN XÂY LẮP-CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
(MECOFOOD)**

Số: **13** /TCHC.MCF.21

V/v: Giải trình lợi nhuận quý IV/2020 biến động
giảm 66,48% so với quý IV/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Long An, ngày 18 tháng 01 năm 2021

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Với kết quả kinh doanh quý IV/2020 đạt được, cụ thể qua các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Quý IV/2020	Quý IV/2019	Biến động (20/19)
Doanh thu thuần	116.750.575.019	110.938.527.828	5,24%
Lợi nhuận trước thuế	1.156.157.350	3.086.907.190	-62,55%
Lợi nhuận sau thuế	817.757.354	2.439.399.832	-66,48%

Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm-MECOFOOD (mã CK MCF) xin giải trình về lợi nhuận quý IV/2020 biến động giảm 66,48% so với cùng kỳ quý IV/2019 là do:

- Mặt hàng lương thực:

Đối với gạo xuất khẩu: Trong quý IV năm 2020 sản lượng gạo xuất khẩu giảm 2,76% (1.199 tấn/1.233 tấn) so với cùng kỳ năm 2019. Trong quý IV năm 2020 tình hình xuất khẩu lương thực có nhiều khó khăn hơn do chi phí cước tàu tăng nhiều làm cho giá gạo xuất khẩu tăng các nhà nhập khẩu hạn chế nhập khẩu. Ngành hàng này trong quý IV năm 2020 kinh doanh không hiệu quả.

Đối với gạo nội địa: Sản lượng gạo nội địa bán ra trong quý IV năm 2020 tăng 16,41% (5.979/5.136) tấn và tăng 41,87% về doanh thu so với cùng kỳ quý IV năm 2019 đây là ngành hàng mang lại hiệu quả cho Công ty trong quý IV năm 2020. Đạt được kết quả trên là do trong năm qua Công ty đẩy mạnh việc khai thác thị trường gạo nội địa tăng cường công tác tiếp thị bán hàng, trong đó vai trò Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm, và chỉ đạo kịp thời sát sao của Ban Tổng giám đốc Công ty là rất lớn đảm bảo ngành hàng này có tốc độ tăng trưởng tốt.

- Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

a)- Mặt hàng Bao bì:

Bán ra được: 1,623 triệu chiếc, giảm 37,79% so với quý IV năm 2019.

Mặt hàng bao bì chịu sự cạnh tranh gay gắt về thị trường và giá bán của các Công ty cùng ngành nghề và phụ thuộc nhiều vào tình hình xuất khẩu gạo trong nước. Trong quý IV năm 2020 ngành hàng này kinh doanh có hiệu quả nhưng không cao góp phần vào lợi nhuận chung cho Công ty trong quý IV năm 2020

b)- Mặt hàng Mỹ nghệ:

- Trong quý IV năm 2020 sản xuất khẩu được 4,5 Con't

Sản lượng tiêu thụ mặt hàng này khó tăng sản lượng do nhu cầu khách hàng và đặc thù riêng là sản xuất chủ yếu bằng thủ công, theo thời vụ nên Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn trong thu tuyển và đào tạo tay nghề cho người lao động. Bên cạnh đó nguyên liệu sản

xuất (lúa non, rơm) liên tục tăng theo từng năm và khó mua. Trong quý IV năm 2020 ngành hàng này kinh doanh không hiệu quả

- Mặt hàng Cơ khí :

- Doanh thu ngành hàng cơ khí trong quý IV/2020 là 2,68 tỷ đồng, giảm 86,36% so với cùng kỳ quý IV năm 2019.

Trong năm quý IV/2020 tình hình sản xuất kinh doanh ngành hàng Cơ khí gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh, công tác đầu tư mua sắm thiết bị của các doanh nghiệp rất hạn chế, chủ yếu sửa chữa nhỏ và thực hiện các công trình có giá trị thấp, mục tiêu là tạo công ăn việc làm để giữ chân người lao động chờ thời cơ để phát triển ngành hàng này. Dự báo trong năm 2021 ngành Cơ khí của Công ty sẽ còn tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

- Mặt hàng Bê tông - VLXD:

Trong quý IV năm 2020 sản lượng tiêu thụ đạt 16,707 m³ tăng 19,07% so với cùng kỳ, và doanh thu tăng 15,17% so với quý IV năm 2019

Mặt hàng bê tông tươi trong quý IV năm 2020 sản lượng tiêu thụ tăng nhẹ do ký được một số hợp đồng có sản lượng lớn. Trong quý IV/2020 ngành hàng bê tông kinh doanh có hiệu quả góp phần vào lợi nhuận chung của Công ty . Cụ thể theo số liệu ở bảng sau:

DVT: Tỷ đồng

STT	Mặt hàng	Quý IV/2020	Quý IV/2019	Biến động(20/19)
1	Cơ khí			
	a/ Doanh thu	2,68	19,65	-86,36
	b/ Giá vốn	3,45	17,71	-80,52
	c/ Lãi gộp	-0,77	1,94	-139,69
	Lãi gộp/doanh thu (%)	28,73	9,87	191,08
2	Lương thực xuất khẩu			
	a/ Số lượng (Tấn)	1.199	1.233	-2,76
	b/ Doanh thu	16,78	16,08	4,35
	c/ Giá vốn	14,32	12,78	12,05
	d/ Lãi gộp	2,46	3,3	-25,45
	Lãi gộp/doanh thu (%)	14,66	20,52	-28,56
3	Lương thực nội địa			
	a/ Số lượng (Tấn)	5.979	5.136	16,41
	b/ Doanh thu	67,84	47,82	41,87
	c/ Giá vốn	63,57	43,28	46,88
	d/ Lãi gộp	4,27	4,55	-6,15
	Lãi gộp/doanh thu (%)	6,29	9,51	-33,86
4	Bao bì			
	a/ Số lượng (Triệu chiếc)	1,623	2,609	-37,79
	b/ Doanh thu	6,577	6,922	-4,98
	c/ Giá vốn	5,555	5,69	-2,37
	d/ Lãi gộp	1,023	0,962	6,34
	Lãi gộp/doanh thu (%)	15,55	13,9	11,87
	Bê tông tươi-VLXD			
	a/ Số lượng (m3)	16.707	14.031	19,07

5	b/ Doanh thu	19,848	17,233	15,17
	c/ Giá vốn	17,228	15,1	14,09
	d/ Lãi gộp	2,621	2,133	22,88
	Lãi gộp/doanh thu (%)	13,21	12,38	6,70

Trên đây là báo cáo giải trình lợi nhuận Công ty trong Quý IV/2020 giảm hơn so với Quý IV/2019.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu : VT;KT

**CÔNG TY CP XL-CK VÀ LTTP
UVHĐQT- TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Trường Sơn